

Số: 56/QĐ-PKS

Sơn Kỳ, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu – chi ngân sách bổ sung năm 2026 của trường THCS và THPT Phạm Kiệt

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS VÀ THPT PHẠM KIỆT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường THCS, trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-SGDĐT ngày 7/6/2026 của Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo Quảng Ngãi Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường THCS và THPT Phạm Kiệt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung số liệu dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2026 của trường THCS và THPT Phạm Kiệt (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Hình thức, thời gian và địa điểm công khai:

- Hình thức công khai: Công khai tại bảng tin của trường và trên cổng thông tin điện tử của trường (Website).
- Thời gian công khai: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Ban giám hiệu, hội đồng sư phạm, bộ phận tài vụ, cán bộ công chức viên chức, người lao động trường THCS và THPT Phạm Kiệt căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Phòng TC Sở;
- Lưu :VT, KT.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Văn Bình



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

TRƯỜNG THCS VÀ THPT PHẠM KIẾT

Chương: 422

Biểu số 1

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 56/QĐ- PKS ngày 16 / 6 /2026 của trường THCS và THPT Phạm Kiệt)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
1	Số thu phí, lệ phí	0
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	0
	Học phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Chi lương và phụ cấp lương	0
	Chi hoạt động chuyên môn, quản lý, sửa chữa	0
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí nghề PT	
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	52,675
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	52,675
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	
	- Kinh phí hoạt động	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	52,675
	Kinh phí điều chỉnh bổ sung tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026	52,675

4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chỉ bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chỉ hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chỉ Chương trình mục tiêu	
1	Chỉ Chương trình mục tiêu quốc gia	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>	
2	Chỉ Chương trình mục tiêu	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>	

